TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2021
Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 40/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm 12 cũ (xóm 9 mới), xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An. (*có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Bị đơn: Anh Cao Quốc N, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm 12 cũ (xóm 9 mới), xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh Cao Quốc N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2015 tại UBND xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An. Việc chị kết hôn với anh N là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng đã sống không hòa thuận do trái ngược về quan điểm sống và anh N thường xuyên gây gỗ và đánh đập chị. Vào tháng 9/2017 anh N bị tai nạn giao thông bị chấn thương sọ não và được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Vinh. Trong suốt thời gian anh N nằm viện chị vừa kiếm tiền vừa nuôi con, vừa chạy đi chạy lại chăm sóc anh. Nhưng anh N cũng như gia đình anh N vẫn không tôn trọng và dựng điều thị phi

cho chị, khiến tinh thần chị suy sụp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Quốc N.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao Hữu Tường L, sinh ngày 04/02/2017. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng như biên bản lấy lời khai đề ngày 20/11/2020 bị đơn anh Cao Quốc N trình bày:

- Về tình cảm: Anh thống nhất với chị H về điều kiện đăng ký kết hôn. Việc anh kết hôn với chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh có nhận được Thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng do anh bị tai nạn chấn thương sọ não. Hiện nay sức khỏe của anh đã ổn định, đầu óc đã tỉnh táo nhưng anh bị liệt cả hai chân nên không đến Tòa án để làm việc được. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau bình thường. Sau một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2017 anh bị tai nạn bị liệt nữa người phải nằm một chỗ nên đến năm 2018 chị H đưa con bỏ về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị H làm đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn và yêu cầu không tiến hành hòa giải.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao Hữu Tường L, sinh ngày 04/02/2017. Nếu ly hôn anh N có nguyện vọng giao con cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh. Đồng thời anh có nguyện vọng được gặp con mỗi tháng một đến hai lần.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình. Về tình cảm: giải quyết cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Cao Quốc N; về nuôi con chung: Giao 01 con chung Cao Hữu Tường

L, sinh ngày 04/02/2017 cho chị Cao Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Cao Quốc N; Về tài sản: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị Cao Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Cao Thị H, bị đơn anh Cao Quốc N đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh N.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Cao Quốc N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 114/2015, quyển số 01 vào ngày 18/12/2015 tại UBND xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, xúc phạm lẫn nhau. Mặt khác do anh Cao Quốc N bị tai nạn bị liệt nữa người nên không đi lại được cũng như giúp đỡ được chị H trong công việc cũng như việc chăm sóc con. Mâu thuẫn trầm trọng nên năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Cao Quốc N.

[3]. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh N có 01 con chung là Cao Hữu Tường L, sinh ngày 04/02/2017. Tại bản tự khai cũng như trong quá trình hòa giải chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N. Tại biên bản lấy lời khai anh N cũng có nguyện vọng được giao con cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Xét hiện nay cháu Tường L đang ở với chị H, cháu được chăm sóc, ăn học, điều kiện học tập tốt. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh N. Giao 01 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chị H và anh N đều có nguyện vọng tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N nên miễn xét.

[4]. Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 35; điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị H ly hôn anh Cao Quốc N.

[2]. Về con chung: Giao 01 con chung Cao Hữu Tường L, sinh ngày 04/02/2017 cho chị Cao Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Cao Quốc. Anh Cao Quốc có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004331 ngày 20/10/2020.

[5] Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị H và anh Cao Quốc N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Danh Hùng

Nơinhận:
- *TAND tỉnh Nghệ an;*
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *Chi cục THA dân sự Diễn Châu;*
- *UBND xã DT*
- *Lưu HS, lưu VP.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơinhận:
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Hồng
- Lưu HS, lưu VP.

Đoàn Thị Kiều Hương